TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 35/2025/DS-ST
Ngày: 11/6/2025.
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Tình.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Đức Hòa
Bà Lê Thị Thận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Bà Đàm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 218/2024/TLST – DS ngày 14 tháng 11 năm 2024, về "Tranh chấp hợp đồng thuê khoán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2025/QĐXXST-DS, ngày 16/4/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A. Địa chỉ: 02, phường Võ Thị S, Quận H, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức Th (Xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Duy Th, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/01/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Ngày 25/08/2020, ông Th và Ngân hàng TMCP A ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của ông Th, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 11.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Th đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 20.224.663 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Th đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 10.478.473 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Th vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 23/10/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tin dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 05/01/2024, ông Th còn nợ các khoản sau: Dư nợ gốc 13.268.178 đồng; Lãi quá hạn 13,885,445 đồng, tổng cộng 27.153.623 đồng. Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông Th vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng khởi kiện yêu cầu giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn:

Buộc ông Nguyễn Duy Th phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 05/01/2024 là 27.153.623 đồng. Trong đó dư nợ gốc 13.268.178 đồng, lãi quá hạn 13.885.445 đồng. Buộc ông Th có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 06/01/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

**** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không gửi ý kiến, không tham gia các buổi làm việc và xét xử của Tòa án.***

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến: Về tố tụng Tòa án thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, đảm bảo thủ tục tố tụng; Về nội dung, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do; Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án giải xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự thể hiện ngày 25/08/2020 ông Nguyễn Duy Th và Ngân hàng TMCP A ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 12305007, kèm theo bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau

đó ông Th được cấp thẻ tín dụng số 526830-9870 với hạn mức sử dụng là 11.000.000 đồng.

Căn cứ bản sao kê khách hàng đối với thẻ tín dụng của ông Th thể hiện từ ngày 22/10/2020 đến ngày 05/01/2024 ông Th đã sử dụng 20.224.663 đồng; đã thanh toán được 10.478.473 đồng bao gồm cả gốc và lãi, còn lại dư nợ gốc 13.268.178 đồng và lãi phát sinh 13.885.445 đồng.

Căn cứ bản sao kê ngày 11/6/2025 (tính đến ngày xét xử sơ thẩm) thể hiện lãi quá hạn là 16.610.787 đồng, tổng dư nợ là 29.878.965 đồng (làm tròn là 29.879.000 đồng).

Xét thấy nội dung hợp đồng các bên thỏa thuận là phù hợp với quy định Luật các tổ chức tín dụng và Bộ luật dân sự nên cần buộc bị đơn trả theo yêu cầu của nguyên đơn. Đồng thời buộc bị đơn tiếp tục chịu lãi suất quá hạn đối với số tiền gốc chưa thanh toán sau ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất quá hạn trong hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết là phù hợp.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

Buộc ông Nguyễn Duy Th có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền vay gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 12305007, ngày 25/8/2020 tính đến ngày 11/6/2025 là 29.879.000 đồng (hai mươi chín triệu, tám trăm bảy mươi chín ngàn đồng).

Kể từ ngày 12/6/2025 ông Nguyễn Duy Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 12305007, ngày 25/8/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc nêu trên.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Duy Th phải chịu 1.493.965 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 678.840 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007807 ngày 27/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- CCTHADS TP Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS – Văn phòng.

(Số lượng: 10 bản)

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lường Văn Tình